

Số : 228 /2004 /QĐ-UB TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 10 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**Về việc Ban hành mức thu phí dịch vụ công chứng,**  
**chứng thực tại thành phố Hồ Chí Minh.**

\*\*\*\*\*

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08 tháng 12 năm 2000 của Chính phủ về công chứng chứng thực;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Bộ Tài chính-Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí công chứng, chứng thực;
- Căn cứ Công văn số 561/TC-CST ngày 15 tháng 01 năm 2004 của Bộ Tài chính về việc Danh mục phí, lệ phí đã có văn bản hướng dẫn, tiếp tục thực hiện;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1502/STP-BTTP ngày 04 tháng 5 năm 2004 và Sở Tài chính tại Công văn số 3115/TC-HCSN ngày 04 tháng 6 năm 2004;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu mức thu phí dịch vụ công chứng, chứng thực áp dụng trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Mức thu phí dịch vụ là giá thanh toán đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.

**Điều 3.** Khi cung cấp dịch vụ công chứng, chứng thực, cơ quan công chứng, chứng thực phải thực hiện việc thu, quản lý, sử dụng tiền thu phí dịch vụ theo đúng quy định hiện hành và Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC- BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001 của Bộ Tài chính-Bộ Tư pháp, đồng thời niêm yết công khai mức thu phí dịch vụ này tại trụ sở cơ quan công chứng, chứng thực.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận-huyện và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng các dịch vụ công chứng, chứng thực chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận :***

- Như điều 5
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND/TP
- Thường trực UBND/TP
- VPHĐ-UB: Các PVP
- Các Tổ NCTH
- Lưu (TM-O)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**BIỂU MỨC THU PHÍ DỊCH VỤ CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số : 228/2004/QĐ-UB  
ngày 06 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố)

LOẠI DỊCH VỤ	MỨC THU (TÍNH ĐỒNG)
<b>1. Soạn thảo văn bản :</b> (trừ các hợp đồng, giao dịch đã có biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 58/2004/QĐ-UB ngày 15/3/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố)	20.000 đến 40.000/văn bản
<b>2. Đánh máy :</b> - Hợp đồng mua bán, tặng cho, hoán đổi nhà - Văn bản khác	30.000/bộ  10.000/trang từ trang thứ hai trở đi tính 5.000/trang
<b>3. Dịch thuật :</b> (Bao gồm cả tiền công dịch và công đánh máy) + Tiếng nước ngoài sang tiếng Việt + Tiếng Việt sang tiếng nước ngoài	30.000-50.000/trang 40.000-80.000đ/trang
<b>4. Hiệu đính bản dịch :</b> (Nếu sửa cơ bản thì tính thành tiền dịch, nếu phải đánh máy lại thì tính thêm tiền đánh máy)	50% tiền dịch thuật cho từng loại tương ứng
<b>5. Sao lục hồ sơ lưu trữ</b>	15.000/hồ sơ
<b>6. Việc công chứng, chứng thực</b> thực hiện tại chỗ hoặc nơi có mặt của người có nhu cầu công chứng, chứng thực (không kể lệ phí công chứng, chứng thực)	Trong phạm vi 10km : 50.000/lần đi Từ 10-30km : 100.000/lần đi Từ 30km trở lên : 200.000/lần đi Ngoài ra người yêu cầu công chứng, chứng thực phải bảo đảm phương tiện đi lại, ăn ở (nếu ở lại qua đêm).

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**